

Quan điểm của Đảng về **PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

THS ĐẶNG KIM OANH*

Nghị quyết số 26-NQ/TW “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” được Hội nghị Trung ương 7 (Khóa X) thông qua tháng 7-2008 là mốc đánh dấu sự phát triển tư duy của Đảng về CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn thời kỳ đổi mới. Thành tựu hơn 20 năm đổi mới trên lĩnh vực nông nghiệp, khẳng định quan điểm của Đảng về phát triển nông nghiệp, nông thôn qua các kỳ đại hội là đúng đắn, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

1. Với tinh thần “*Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”, Đại hội VI (1986), Đảng ta đã phân tích, phê phán những sai lầm khuyết điểm trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có đường lối phát triển nông nghiệp. Thông qua thực tiễn triển khai công nghiệp hóa (CNH) từ Đại hội V (1982), Đảng ta đã điều chỉnh chiến lược CNH, từ ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý sang tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.

Đại hội VI của Đảng xác định: “Trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên, trước mắt là trong kế hoạch 5 năm 1986-1990, phải



Chuyển dịch cơ cấu cây trồng tại tỉnh Vĩnh Phúc

thật sự tập trung sức người, sức của vào việc thực hiện cho được ba chương trình mục tiêu về *lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu*”¹. Yêu cầu bức bách về lương thực, thực phẩm, nguyên liệu sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, Đảng đã quyết định *vị trí hàng đầu của nông nghiệp*.

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

Cụ thể hóa và triển khai Nghị quyết Đại hội VI về phát triển nông nghiệp, các HNTU (Khóa VI) đã có sự điều chỉnh phù hợp trong quan điểm về phát triển kinh tế nông nghiệp. Đặc biệt, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Nghị quyết 10 và một số nghị quyết khác của Trung ương Đảng Khóa VI đã khẳng định sự phát triển trong tư duy của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Về nông nghiệp thực hiện sắp xếp và tổ chức lại sản xuất, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Chuyển nền nông nghiệp Việt Nam từ mang nặng tính tự cấp, tự túc sang sản xuất hàng hóa.

Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng từ Đại hội VI, Đại hội VII (1991) Đảng ta đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Xuất phát từ đặc điểm của đất nước thời kỳ này và vai trò của nông nghiệp, Đảng tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng hàng đầu của nông nghiệp. Nghị quyết Đại hội VII nêu rõ: “Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ *quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế - xã hội*”².

Cụ thể hóa đường lối của Đại hội VII, HNTU 5 (Khóa VII) đã ra nghị quyết về “Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn”. Đây là lần đầu tiên, Đảng ta có một nghị quyết bàn riêng về vấn đề nông nghiệp, nông thôn thời kỳ đổi mới. NQTU 5 đã đề ra

một số vấn đề cơ bản của chiến lược phát triển nông nghiệp và kinh tế - xã hội nông thôn đến 2000, với 4 quan điểm cơ bản về phát triển nông nghiệp trong giai đoạn mới. Trong đó có thực hiện đổi mới cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng hàng hóa, gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội nông thôn. Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ Khóa VII, Đảng ta bổ sung quan điểm gắn CNH với HĐH đất nước. Do đó, Đảng đề ra chủ trương: từ đây đến cuối thập kỷ, phải quan tâm đến CNH, HĐH nông nghiệp và kinh tế nông thôn, phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đây cũng là lần đầu tiên Đảng ta đưa ra phạm trù “công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn”.

Năm 1996, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ đã cơ bản hoàn thành, cho phép nước ta chuyển sang thời kỳ mới. Tại Đại hội VIII, Đảng ta khẳng định nước ta bước vào thời kỳ mới đầy mạnh CNH, HĐH đất nước. Vấn đề nông nghiệp, nông thôn vẫn được Đảng ta coi trọng. Phương hướng CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn được đề ra là: “Phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp, gắn với công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và đổi mới cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá”³.

Đại hội nêu rõ các nội dung cơ bản để thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn như: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp:

phát triển toàn diện nông, lâm ngư nghiệp, hình thành các vùng tập trung chuyên canh, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tạo ra nông sản hàng hóa phù hợp với nhu cầu thị trường; Phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống và làng nghề mới; Về cơ sở vật chất - kỹ thuật và khoa học, công nghệ: thực hiện thủy lợi hóa, điện khí hóa, cơ giới hóa, ứng dụng thành tựu của sinh học, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội, xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại.

Cuối năm 1998, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 06-NQ/TW “Về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn”. Nghị quyết phân tích rõ những thành tựu, hạn chế, yếu kém trong phát triển nông nghiệp, nông thôn nước ta, đồng thời xác định rõ quan điểm và mục tiêu cơ bản của phát triển nông nghiệp, nông thôn. Khẳng định tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp, nông thôn; nêu rõ vị trí của CNH, HĐH của nông nghiệp, nông thôn trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Nghị quyết nhấn mạnh: Coi trọng toàn diện về cơ cấu phát triển nông nghiệp (gồm cả lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp) đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng cả trước mắt và lâu dài, là cơ sở để ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, cùng cố liên minh giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước theo định hướng XHCN.

Tại Đại hội IX (2001), trong đường lối phát triển kinh tế và chiến lược kinh tế - xã hội nhằm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển,

nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Đảng ta khẳng định: “**Phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm**”⁴. Trong nông nghiệp “Tăng cường sự chỉ đạo và huy động các nguồn lực cần thiết để đẩy nhanh *công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn*. Tiếp tục phát triển và đưa nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp lên một trình độ mới”⁵.

Bước vào thế kỷ XXI, đất nước có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Trong thời kỳ này, đặc biệt những năm đầu, với điểm xuất phát về kinh tế của nước ta và thực tiễn đất nước, chiến lược phát triển CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn tiếp tục được xác định là trọng điểm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước. CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là một vấn đề quan trọng và khó khăn bậc nhất, có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Để đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, Đảng ta đã cụ thể hóa, bổ sung và phát triển những quan điểm, chủ trương để phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở nước ta trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI và cũng chỉ rõ phương hướng giải pháp để thực hiện. Nghị quyết Đại hội khẳng định: Phải tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, “nhất là công nghệ sinh học; đẩy mạnh thủy lợi hóa, cơ giới hóa, điện khí hóa; quy hoạch sử dụng đất hợp lý; đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi...”⁶ đưa nông, lâm, ngư nghiệp lên một trình độ mới theo hướng CNH, HĐH.

Đề tiếp tục hoàn thiện đường lối CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. HNTƯ 5 (Khóa IX) đã ban hành Nghị quyết “Về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010”. Nghị quyết đã nêu những nội dung tổng quát, quan điểm, mục tiêu phát triển, những chủ trương và giải pháp lớn nhằm đẩy nhanh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

Về vai trò của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn trong thời kỳ mới, Nghị quyết Hội nghị khẳng định: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những *nhiệm vụ quan trọng hàng đầu* của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Như vậy, với Nghị quyết HNTƯ 5 Khóa IX, Đảng ta đã có bước phát triển mới trong nhận thức về CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn trong thời kỳ mới.

Đại hội X (2006) trong kiểm điểm đánh giá thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001-2005, trên lĩnh vực nông nghiệp, Đảng ta chỉ rõ những thành tựu đạt được 5 năm 2001-2005 và được coi là khá quan trọng, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế trong đó đặc biệt là chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn còn chậm. Để hoàn thành mục tiêu chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010 trên lĩnh vực nông nghiệp, Đại hội khẳng định cần phải tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nâng cao đời sống nông dân, phải luôn coi trọng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp hàng hoá lớn, đa dạng, phát triển nhanh và bền vững,

có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao; thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp sau Đại hội X (2006), trong chủ trương và chỉ đạo thực hiện, Đảng, Nhà nước ta tiếp tục khẳng định vị trí của nông nghiệp, nông thôn trong các văn kiện hội nghị Trung ương Khóa X. Tại HNTƯ 7 (Khóa X) tháng 7-2008, Đảng ra nghị quyết chuyên đề, Nghị quyết số 26-NQ/TW “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” khẳng định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Trong Nghị quyết, về nông nghiệp, Đảng ta nêu rõ: “Xây dựng nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại”.

2. Từng bước quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng về phát triển nông nghiệp theo hướng CNH, HĐH, sau hơn 20 năm đổi mới, nông nghiệp nước ta đã trải qua những chuyển biến hết sức quan trọng. Thành tựu sau hơn 20 năm đổi mới trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp có thể đánh giá trên các mặt chủ yếu:

Từ một nước nghèo, phải nhập khẩu lương thực (đầu năm 1988, nước ta có có nạn đói lớn xảy ra ở nhiều vùng; năm 1988, còn nhập 4 vạn tấn gạo), đến năm 1989, nước ta đã xuất khẩu 1,4 triệu tấn gạo- là năm đầu tiên Việt Nam xuất khẩu gạo. Từ đó đến nay lượng gạo xuất khẩu của nước ta ngày càng tăng. Những năm gần đây Việt Nam trở thành nước xuất khẩu lúa gạo lớn thứ 2 trên thế giới (sau Thái Lan); năm 2008, xuất khẩu trên 4,5 triệu tấn gạo.

Trên phạm vi cả nước đã hình thành các vùng chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp tập trung, kết hợp nông nghiệp với công nghiệp. Sản lượng

nông sản hàng hóa tăng nhanh, ngày càng phong phú và đa dạng, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Từ năm 1989 đến 2006, tốc độ tăng trưởng sản xuất nông nghiệp theo nghĩa rộng (bao gồm ca nông, lâm nghiệp và thủy sản) liên tục tăng, với mức tăng bình quân 4%/năm. Sản lượng của hầu hết các loại nông sản đều tăng, cao hơn so với tốc độ tăng dân số. Sản lượng lương thực tăng bình quân 4,8%/năm; từ 21.5 triệu tấn năm 1989 lên 38,6 triệu tấn năm 2008. Năm 2008, sản lượng lương thực đạt cao nhất từ trước đến nay, đảm bảo an ninh lương thực và xuất khẩu trên 4,5 triệu tấn gạo. Sản lượng thủy sản, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây thực phẩm và chăn nuôi đều tăng ở mức cao. Năm 2008 các sản phẩm xuất khẩu được giá tăng mạnh: Cà phê đạt 980.000 tấn, cao su: 641.000 tấn; hồ tiêu: 92.000 tấn; chè: 751.000 tấn.

Với chủ trương đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính trong nông nghiệp, trong nhiều năm qua, Chính phủ đã có những chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường trong nước và xuất khẩu. Do đó, chăn nuôi tăng trưởng cao, đưa giá trị trong cơ cấu nông nghiệp lên 26-28%; năm 2008 đạt 3,9 triệu tấn thịt hơi, góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng CNH, HĐH.

Ngành trồng trọt ngày càng đa dạng hóa cây trồng, giảm dần tình trạng độc canh cây lương thực, nhất là trên những diện tích năng suất thấp, không ổn định, tăng dần tỷ trọng các nhóm cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn, như cây công nghiệp, cây đặc sản, rau đậu, hoa, cây cảnh...

Ngành lâm nghiệp cũng có bước chuyển dịch cơ cấu ngày càng hợp lý và hiệu quả, chuyển từ khai thác tài nguyên rừng tự nhiên là chính sang sản xuất dựa trên các hoạt động lâm sinh, trồng rừng mới, chăm sóc, bảo vệ và tái sinh rừng tự nhiên theo quyết định đóng cửa rừng của Chính phủ. Độ che phủ rừng năm 2008 đạt 38,8%.

Ngành thủy sản những năm gần đây vượt xa các thời kỳ trước về quy mô, tốc độ tăng trưởng cũng như chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đồng thời, cơ cấu sản xuất của ngành thủy sản chuyển dịch theo hướng hiện đại, gắn khai thác với bảo vệ môi trường sinh thái và tài nguyên biển; tăng tỷ trọng các loại hải sản đánh bắt xa bờ, giảm tỷ trọng các loại hải sản đánh bắt gần bờ.

Kết quả quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp thời kỳ đổi mới đã góp phần nâng cao kim ngạch xuất khẩu các ngành nông, lâm, thủy sản. Năm 1999, kim ngạch xuất khẩu ngành đạt 3,87 tỷ USD, chiếm 35% kim ngạch xuất khẩu cả nước, gấp 3,4 lần năm 1990, trong đó xuất khẩu 4,6 triệu tấn gạo, tăng 2,8 lần, thủy sản xuất khẩu đạt 1 tỷ USD, gấp 5 lần năm 1990. Những năm 2001 - 2005, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tăng mạnh, đóng góp quan trọng cho ngân sách nhà nước và khẳng định vị thế của nông sản Việt Nam trên trường quốc tế. Năm 2005, đã xuất khẩu 5,2 triệu tấn gạo, đạt 1,4 tỷ USD, chiếm hơn 1/4 kim ngạch xuất khẩu nông sản. Năm 2006, tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt 7,16 tỷ USD, gấp 1,8 lần năm 2000, tăng 19,7% so với năm 2005,

(Xem tiếp trang 48)

Sức sống của Đảng là bất diệt khi được nuôi dưỡng trong phong trào quần chúng. Ta đánh bại âm mưu “tắt nước bắt cá” tách Đảng khỏi dân của kẻ thù. Bằng nhiều biện pháp, mối quan hệ gắn bó giữa dân với Đảng được củng cố hơn bao giờ hết. Sự đùm bọc, che chở, nuôi dưỡng, bảo vệ của nhân dân giúp Đảng bộ miền Nam vượt qua thử thách khốc liệt trong những năm 1954-1960. Điều đó đã đi vào ca dao: “*Đảng còn, đất còn, mất Đảng, mất đất, mất đầu*”, “*còn cán bộ cách mạng là còn cách mạng, còn cách mạng mới còn ruộng đất*”, “*Không dân Đảng biết làm sao /Không Đảng dân biết đảng nào mà đi*”, thể hiện mối quan hệ Đảng với dân, dân với Đảng trong những tháng ngày đen tối nhất của cách mạng miền Nam.

Quan tâm đến nguyện vọng, quyền lợi của nhân dân, nhất là quyền lợi ruộng đất là một trong những biện pháp hữu hiệu để bảo vệ Đảng. Cuộc đấu tranh vì quyền lợi của nông dân, trong đó đặc biệt là quyền lợi ruộng đất, là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ. Các cấp uỷ Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống cướp đất, đuổi nhà, chống tăng tô, chống thuế. Chính vì thế, Đảng đã xây dựng được “căn cứ địa lòng dân” để bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng.

1. Đề tựa cuốn *Làng rừng*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Minh Hải xuất bản năm 1993.

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG...

(Tiếp theo trang 30)

trong đó ngành thủy sản đạt hơn 3 tỷ USD. Năm 2007, Việt Nam đứng thứ hai thế giới về xuất khẩu gạo, đứng đầu về xuất khẩu cà phê robusta và hạt tiêu, trở thành một trong 10 nước hàng đầu về xuất khẩu thủy sản... Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, có 5 mặt hàng đã đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD là thủy sản (3,8 tỷ USD), gỗ (2,4 tỷ USD), cà phê (1,86 tỷ USD), gạo (1,46 tỷ USD), cao su (1,4 tỷ USD)⁷..., mặc dù nông nghiệp năm 2007 phải đối mặt với những khó khăn gay gắt như bão, lũ, gây thiệt hại 111.514 tỷ đồng (tương đương gần 0,7% GDP). Năm 2008 giá trị kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt 16,35 tỷ USD tăng 30% so với năm 2007⁸.

Phát triển nông nghiệp theo hướng CNH, HĐH là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của CNH, HĐH đất nước, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu mà Đảng đã đề ra: “tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.

1, 2,3, 4, 5,6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, CTQG, H, 2005, tr.48, 270, 546, 639, 639-641, 641

7. Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Thông tin: *Những vấn đề chính trị - xã hội*, 6-2008, tr.15

8. Xem: Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 1-2009, bài của Thứ trưởng Bộ nông nghiệp, phát triển nông thôn Diệp Kinh Tân: “*Phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong tiến trình công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước*”.